

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn
giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2050

Tỉnh Tuyên Quang hội tụ những giá trị địa chính trị, địa kinh tế đặc biệt quan trọng, là điểm kết nối chiến lược giữa Thủ đô Hà Nội với vùng trung du, miền núi phía Bắc và các tuyến hành lang kinh tế quốc tế. Tỉnh sở hữu hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, mang giá trị độc bản toàn cầu như: Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đổng Văn; Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình gắn với bản sắc văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc và hệ thống di sản tín ngưỡng lâu đời. Đây là nền tảng cốt lõi để hình thành hệ sinh thái sản phẩm du lịch đa dạng, từ văn hóa, lịch sử, sinh thái đến nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và thể thao mạo hiểm.

Những năm qua, du lịch của tỉnh đã có bước phát triển tích cực, từng bước khẳng định vị thế là ngành kinh tế quan trọng. Công tác bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch bền vững được chú trọng; hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm được đầu tư nâng cấp. Nhiều điểm đến đã vinh dự nhận các giải thưởng quốc tế uy tín như: Thôn Lô Lô Chải (Làng du lịch tốt nhất thế giới 2025); Cao nguyên đá Đổng Văn (Điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới 2025)... góp phần nâng cao sức hấp dẫn và năng lực cạnh tranh của thương hiệu du lịch tỉnh trên thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, phát triển du lịch của tỉnh vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế cạnh tranh; vai trò ngành kinh tế mũi nhọn chưa được phát huy rõ nét. Sản phẩm du lịch chất lượng cao, dịch vụ cao cấp còn thiếu; hạ tầng du lịch chưa đồng bộ; chuyển đổi số triển khai chậm; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu; công tác thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn và liên kết vùng còn nhiều hạn chế.

Trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế di sản và xu thế chuyển dịch của du lịch bền vững toàn cầu, yêu cầu đặt ra đối với tỉnh là phải có bước đột phá mạnh mẽ. Việc ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là yêu cầu cấp thiết nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khai thác tối đa các giá trị di sản đặc hữu, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu và hiệu quả. Xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, đóng vai trò động lực thúc đẩy chuỗi giá trị liên ngành: Du lịch - nông nghiệp đặc sản - công nghiệp chế biến - thương mại dịch vụ. Thành công của du lịch phải tạo điều kiện thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP, phát triển đô thị và nâng tầm thương hiệu địa phương.

Phát triển du lịch bền vững, sáng tạo trên nền tảng tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn. Lấy giá trị lịch sử cách mạng, bản sắc dân tộc và cảnh quan sinh thái làm nền tảng cốt lõi; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế.

Kết hợp chặt chẽ giữa khai thác thị trường quốc tế và nội địa. Phát huy vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh liên kết vùng, liên vùng và hợp tác quốc tế. Lấy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực bứt phá để nâng cao sức cạnh tranh.

2. Mục tiêu chung

Xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo định hướng phát triển bền vững, hình thành hệ thống sản phẩm đặc thù, chất lượng cao, có sức cạnh tranh trong khu vực. Hoàn thiện hạ tầng thiết yếu và hạ tầng du lịch trọng điểm gắn với các khu du lịch quốc gia: Cao nguyên đá Đồng Văn, Tân Trào và Na Hang - Lâm Bình. Đẩy mạnh hệ sinh thái du lịch thông minh, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, hội nhập, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh, quốc phòng.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2030

- Phân đấu đón **6 triệu lượt khách** (khách quốc tế đạt 900 nghìn lượt). Tổng chi tiêu từ khách du lịch ước đạt **16.300 tỷ đồng**; hệ số lan tỏa chi tiêu đến các ngành dịch vụ, nông nghiệp đạt từ **1,5 - 2,0 lần**.

- Du lịch đóng góp trên **10% GRDP** của tỉnh.

- Được công nhận **02 Khu du lịch quốc gia**: Cao nguyên đá Đồng Văn và Tân Trào. Phân đấu lập hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch Khu du lịch quốc gia Na Hang - Lâm Bình.

- Tập trung thu hút đầu tư hạ tầng lưu trú, ưu tiên các phân khúc hạng sang.

- Tạo việc làm cho khoảng **40.000 lao động**. Tỷ trọng lao động du lịch chiếm **12 - 15%** lao động xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn đạt trên **80%**.

3.2. Tầm nhìn đến 2050: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, xanh và bền vững; xây dựng Tuyên Quang trở thành trung tâm du lịch quan trọng của vùng trung du và miền núi phía Bắc, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh cao trên bản đồ du lịch quốc gia và quốc tế. Phát huy hiệu quả giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, Khu du lịch quốc gia Tân Trào, Khu du lịch Na Hang - Lâm Bình cùng hệ thống di sản văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa các dân tộc để hình thành hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao. Hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được đầu tư đồng bộ, hiện đại; môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện; góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quán triệt sâu sắc nhận thức: Phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, đóng vai trò động lực thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng trưởng GRDP của tỉnh.

Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về du lịch vào chương trình công tác hằng năm. Lấy hiệu quả phát triển du lịch làm thước đo quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy và người đứng đầu. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh du lịch thông minh, minh bạch và thông thoáng. Khắc phục triệt để tư duy cục bộ, thiếu phối hợp trong quản lý du lịch.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách cho doanh nghiệp và nhà đầu tư chiến lược. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, cản trở sự phát triển của ngành du lịch địa phương. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống lịch sử cách mạng, bản sắc văn hóa và vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương Tuyên Quang. Vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, cảnh quan và trực tiếp tham gia cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng. Triển khai tinh thần “Mỗi người dân là một đại sứ du lịch”, đưa du lịch thực sự trở thành sinh kế bền vững. Đưa nội dung văn minh du lịch và quy tắc ứng xử nơi công cộng vào chương trình giáo dục phổ thông và sinh hoạt cộng đồng. Tổ chức định kỳ các chiến dịch "Làm sạch môi trường du lịch", lấy tiêu chí giữ gìn vệ sinh chung làm cơ sở xét duyệt gia đình văn hóa, làng văn hóa.

2. Phát triển không gian và sản phẩm du lịch phù hợp, hiệu quả

Rà soát, tổ chức lại không gian du lịch phù hợp với địa giới hành chính mới, đảm bảo tính thống nhất với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành. Định vị du lịch dựa trên 5 trụ cột kinh tế - xã hội, trong đó xác định "Du lịch bản sắc, chất lượng cao" là trụ cột hạt nhân. Gắn kết chặt chẽ không gian du lịch với lộ trình triển khai các đề án di sản, khu sinh thái và không gian văn hóa trọng điểm, hình thành không gian phát triển du lịch đồng bộ, hiệu quả. Hình thành 02 Trung tâm dịch vụ - trung chuyển du lịch hiện đại tại khu vực trung tâm Tuyên Quang và khu vực trung tâm Phường Hà Giang 1, Hà Giang 2. Các trung tâm này giữ vai trò trung chuyển, điều phối và cung ứng dịch vụ du lịch của tỉnh. Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, đô thị làm bệ đỡ cho du lịch, gắn với chuỗi nông - công nghiệp chế biến đặc sản, kinh tế cửa khẩu và logistics.

Chủ động phối hợp hình thành hệ thống tour, tuyến nội tỉnh, liên tỉnh và xuyên biên giới. Tăng cường liên kết với vùng Việt Bắc và các trung tâm du lịch lớn cả nước để kết nối đồng bộ các điểm đến. Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm trung chuyển nhằm tối ưu hóa liên kết, kích cầu tiêu dùng và kéo dài thời gian lưu trú. Đẩy mạnh kinh tế số và đào tạo nhân lực chất lượng cao để vận hành hiệu quả các không gian du lịch mới.

Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo theo hướng chuyên nghiệp, xanh, đặc trưng và bền vững; chuyển mạnh từ chiều rộng sang chiều sâu, lấy giá trị trải nghiệm làm trung tâm để dẫn dắt thị trường. Thực hiện chuyên biệt hóa sản phẩm gắn với phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, hướng tới các phân khúc khách hàng mục tiêu cụ thể:

(1) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch "Về nguồn", giáo dục truyền thống: Khai thác giá trị các khu di tích quốc gia đặc biệt và các địa danh cách mạng tiêu biểu như Tân Trào, Kim Bình, Lũng Cú, Mặt trận biên giới Vị Xuyên, Cánh Bắc Mê. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục truyền thống, tri ân với trải nghiệm văn hóa - lịch sử. Tập trung thu hút phân khúc khách hàng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, cán bộ, đảng viên và các đoàn ngoại giao quốc tế.

(2) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch Di sản địa chất, Sinh thái và Trải nghiệm tri thức bản địa: Phát huy vị thế thương hiệu quốc tế của Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, danh thắng Quốc gia ruộng bậc thang phía Tây, thảo nguyên Suối Thầu và hệ thống lòng hồ Na Hang - Lâm Bình. Chú trọng việc phát huy lợi thế của vị trí địa lý, có các cửa khẩu quốc tế và quốc gia, khai thác giá trị di sản địa chất, cảnh quan đặc sắc, hệ thống lòng hồ, sông, suối và rừng đặc dụng của tỉnh; khai thác hợp lý giá trị cảnh quan tự nhiên, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái đặc thù; khai thác giá trị của văn hóa bản địa độc đáo của địa phương.

Tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch mạo hiểm, khám phá địa mạo, dã ngoại và du lịch đường thủy gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm tri thức bản địa hình thành không gian du lịch nông nghiệp trải nghiệm mùa vụ, khai thác giá trị tri thức canh tác cà trên hồ đá, canh tác ruộng bậc thang trên triền dốc kết hợp không gian thảo nguyên xanh vùng cao, các hoạt động của người dân vùng cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số...; du lịch trải nghiệm về văn hóa truyền thống với các làng nghề truyền thống, làng văn hóa du lịch, tham gia các hoạt động văn hóa bản địa.

Nhóm sản phẩm này hướng tới thu hút khách du lịch trẻ tuổi trong nước và người nước ngoài, khách du lịch ưa thích khám phá. Thông qua du khách để quảng bá hình ảnh du lịch ra thế giới và truyền thông điệp bảo vệ môi trường, di sản.

(3) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và chăm sóc sức khỏe chuyên sâu: Phát huy lợi thế nguồn khoáng nóng chất lượng cao tại Mỹ Lâm, Quảng Ngần, Nậm Choong, Hoàng Su Phì... kết hợp với các loại dược liệu quý đặc thù của đồng bào dân tộc bản địa. Thu hút đầu tư các khu phức hợp thể thao, sân golf, nghỉ dưỡng đẳng cấp để phát triển dịch vụ điều dưỡng, khám chữa bệnh và nghỉ dưỡng dài ngày. Nhóm sản phẩm này hướng tới thu hút phân khúc khách du lịch cao cấp trong nước và quốc tế.

(4) Phát triển nhóm sản phẩm du lịch tâm linh, lễ hội và công nghiệp văn hóa: Khai thác hệ thống di tích đền, chùa, tín ngưỡng thờ Mẫu và các lễ hội đặc sắc như Lễ hội Thành Tuyên, chợ tình Khâu Vai, lễ hội hoa Tam giác mạch, lễ hội Nhảy lửa và các nghi thức cấp Sắc...; các lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh vào các dịp đầu năm mới hoặc cầu mùa như Gầu Tào, Lòng Tông, lễ cúng Thần Rừng, lễ Khu Cù Tê... để hình thành các sản phẩm văn hóa - lễ hội đặc trưng. Chú trọng bảo tồn bản sắc gắn với phát triển công nghiệp văn hóa, phối hợp với các đơn vị lữ hành thiết lập lượng du khách ổn định theo mùa, theo đợt quanh năm.

(5) Liên kết chuỗi giá trị trong phát triển sản phẩm du lịch: Đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở dịch vụ theo hướng văn minh, chuyên nghiệp, cùng có lợi. Phát triển các vùng nguyên liệu đặc sản; chuẩn hóa 100% sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên tham gia chuỗi cung ứng tại các cơ sở lưu trú từ 3 đến 5 sao. Hình thành các phố đi bộ gắn với tinh hoa ẩm thực và các trung tâm mua sắm đặc sản tại 02 trung tâm dịch vụ trung chuyên để tối đa hóa mức chi tiêu của du khách, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế du lịch. Chuẩn hóa hệ sinh thái dịch vụ và các chương trình du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế; vận hành hệ thống "Phòng điều hành du lịch thông minh" kết nối trực tiếp với các hãng lữ hành quốc tế để hỗ trợ du khách 24/7. Từng bước kết nối hạ tầng giao thông đường bộ từ các sân bay quốc tế đến các trung tâm du lịch của tỉnh. Khuyến khích các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo, phát triển các tour du lịch chuyên đề gắn với thế mạnh đặc hữu của từng không gian du lịch. Nâng cao năng lực cạnh tranh bằng thương hiệu "Du lịch xanh" và "Di sản

sống"; áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận du lịch bền vững quốc tế (Travelife, Green Globe) cho các khu nghỉ dưỡng và làng văn hóa du lịch cộng đồng.

3. Hoàn thiện hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Phát triển hạ tầng giao thông kết nối, tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng du lịch theo định hướng tăng trưởng xanh, bền vững; tạo bước đột phá về khả năng tiếp cận và kết nối giữa các không gian du lịch của tỉnh. Ưu tiên nguồn lực đầu tư, hoàn thiện các trục giao thông đối ngoại huyết mạch, triển khai giai đoạn 2 tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang; các tuyến đường kết nối từ trung tâm đô thị tới các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; hoàn thiện hạ tầng liên kết vùng giữa Hà Nội - Tuyên Quang; Tuyên Quang - Cao Bằng, Tuyên Quang - Lào Cai, Tuyên Quang - Thái Nguyên và hành lang kinh tế cửa khẩu với tỉnh Vân Nam, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) để tăng cường tính kết nối liên vùng giữa Tuyên Quang với Hà Nội, các tỉnh trong khu vực Việt Bắc và các trung tâm du lịch lớn phía Bắc, rút ngắn thời gian di chuyển của du khách.

Tập trung đầu tư hoàn thiện, hiện đại hóa hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm, nâng cao năng lực tiếp cận và chất lượng dịch vụ¹ để phát triển trở thành các trung tâm du lịch lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng và khám phá có thương hiệu, tạo động lực lan tỏa cho các không gian du lịch của tỉnh. Phát triển hệ thống bến thủy nội địa².

Chuẩn hóa hệ thống thiết chế văn hóa - du lịch và hạ tầng phụ trợ. Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống các điểm đón - trả khách, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại tất cả các khu, điểm du lịch. Hiện đại hóa hệ thống biển báo, chỉ dẫn du lịch đa ngôn ngữ và ứng dụng công nghệ số. Xây dựng các điểm dừng chân trải nghiệm đặc sắc, không chỉ là nơi nghỉ ngơi mà còn là không gian quảng bá văn hóa, sản phẩm OCOP địa phương, đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện với môi trường và đậm đà bản sắc dân tộc. Nghiên cứu mô hình bãi đáp trực thăng tại các vị trí có điều kiện phù hợp, phục vụ cứu hộ cứu nạn và phát triển du lịch cao cấp.

Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch theo phân khúc phù hợp, gắn với dự báo nhu cầu khách du lịch trong từng giai đoạn, bảo đảm đáp ứng nhu cầu lưu trú, dịch vụ. Tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư chiến lược, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm quản trị vận hành đẳng cấp quốc tế. Hình thành các tổ hợp nghỉ dưỡng cao cấp, hệ thống khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 4 đến 5 sao, các khu vui chơi giải trí tầm cỡ và trung tâm hội nghị, thương mại hiện đại tại các địa bàn trọng điểm.

¹ Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Cột cờ Lũng Cú, đèo Mã Pì Lèng và sông Nho Quế, Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình và suối khoáng nóng Mỹ Lâm

² Lòng hồ Na Hang - Lâm Bình và tuyến du lịch sông Gâm, sông Nho Quế, sông Lô.

Tập trung phát triển hạ tầng số, phủ sóng viễn thông và internet tốc độ cao tại tất cả các khu, điểm du lịch, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh và thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành du lịch.

Phát huy vai trò của cấp xã trong tổ chức không gian phát triển du lịch tại cơ sở. Các xã, phường có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch chủ động rà soát, cập nhật định hướng quy hoạch, xác định rõ sản phẩm du lịch đặc trưng, điểm đến và điểm nhấn của địa phương làm cơ sở quản lý, thu hút đầu tư và tổ chức khai thác hiệu quả. Đồng thời, huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng thiết yếu phục vụ du lịch như đường giao thông kết nối, bãi đỗ xe, điểm dừng chân, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống biển chỉ dẫn, điểm giới thiệu sản phẩm địa phương; bảo đảm phù hợp quy hoạch, giữ gìn cảnh quan, bản sắc văn hóa và môi trường du lịch.

4. Chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ trong du lịch

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động phát triển du lịch. Xây dựng và vận hành nền tảng quản trị điểm đến du lịch thông minh; đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu du lịch, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý khách du lịch, cơ sở lưu trú, giá dịch vụ, thống kê du lịch, cấp phép và thanh tra, kiểm tra, từ đó, kịp thời trong công tác dự báo thị trường và điều hành hoạt động du lịch.

Nâng cấp và vận hành Cổng thông tin du lịch tỉnh theo hướng đa ngôn ngữ, Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, bản đồ du lịch số, lịch lễ hội số hóa, các tour trải nghiệm thực tế ảo. Nghiên cứu triển khai thí điểm thuyết minh tự động bằng trí tuệ nhân tạo tại một số bảo tàng, di tích và điểm tham quan có điều kiện phù hợp, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Mở rộng ứng dụng hệ thống đặt dịch vụ và thanh toán điện tử; triển khai các ứng dụng hỗ trợ du khách tại những khu, điểm du lịch trọng điểm. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), số hóa tư liệu và di sản nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm, giáo dục truyền thống và quảng bá hình ảnh.

Hỗ trợ cộng đồng, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ trong chuyển đổi số, quảng bá trực tuyến và quản trị hoạt động kinh doanh; từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh toàn diện, kết nối đồng bộ dữ liệu từ điểm đến, cơ sở lưu trú, dịch vụ đến hạ tầng giao thông gắn với phát triển kinh tế số, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của du lịch tỉnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Xác định phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá, quyết định sự thành công và bền vững của ngành du lịch. Tập trung xây dựng đội ngũ nhân lực đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, giỏi kỹ năng nghề, có tác phong chuyên nghiệp và am

hiểu sâu sắc văn hóa địa phương. Chú trọng bồi dưỡng tư duy chiến lược, kỹ năng quản lý hiện đại cho đội ngũ cán bộ công chức và các nhà quản trị doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh mô hình hợp tác giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo và đào tạo lại kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ cho lực lượng lao động trực tiếp. Ban hành cơ chế hỗ trợ đào tạo kỹ năng phục vụ cho các hộ kinh doanh du lịch cộng đồng; phát huy vai trò của nghệ nhân trong truyền dạy, hướng dẫn khách trải nghiệm các giá trị văn hóa phi vật thể. Ưu tiên phát triển nhân lực số có khả năng vận hành các nền tảng du lịch thông minh và marketing điện tử. Có chính sách thu hút các chuyên gia giỏi, nhà nghiên cứu và nghệ nhân uy tín tham gia phát triển du lịch tỉnh. Xây dựng văn hóa kinh doanh gắn với phong cách ứng xử văn minh, thân thiện theo tinh thần "Mỗi người dân là một đại sứ du lịch"

6. Xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu và mở rộng liên kết phát triển du lịch

Tập trung xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch nhất quán, phản ánh chiều sâu di sản và vẻ đẹp kỳ vĩ của vùng đất "Thủ đô Kháng chiến" gắn với "Miền đá nở hoa". Định vị Tuyên Quang - Hà Giang là điểm đến hàng đầu về du lịch di sản, sinh thái và văn hóa bản địa của khu vực và quốc tế.

Tạo đột phá trong truyền thông số, chuyển mạnh từ quảng bá truyền thống sang các nền tảng công nghệ, mạng xã hội và kênh truyền thông quốc tế lớn. Chủ động xác lập các kỷ lục du lịch, danh hiệu UNESCO và giải thưởng quốc tế nhằm nâng cao vị thế thương hiệu, tạo sức hút truyền thông mạnh mẽ.

Mở rộng liên kết vùng và hợp tác quốc tế thông qua chương trình "Qua những miền di sản Việt Bắc" và các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh để hình thành chuỗi cung ứng dịch vụ khép kín. Triển khai chiến lược "Ngoại giao du lịch", chuyển từ quảng bá chung sang "đẩy mạnh khai thác thị trường mục tiêu" tại Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Châu Âu, Bắc Mỹ và Châu Úc. Tăng cường hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế (UNESCO, UN Tourism) và các đối tác Trung Quốc để khai thác hiệu quả kinh tế cửa khẩu. Sử dụng những người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs) trong nước và quốc tế, các đoàn khảo sát du lịch, báo chí quốc tế (Famtrip, Presstrip)... để tạo làn sóng truyền thông xuyên biên giới.

Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong xây dựng hệ sinh thái xúc tiến du lịch đồng bộ, hiện đại. Thiết lập cơ chế hỗ trợ nghệ nhân, người có uy tín và mỗi người dân trở thành những "Đại sứ truyền thông" truyền tải sinh động vẻ đẹp đất và người địa phương đến bạn bè quốc tế. Xây dựng và khẳng định hình ảnh tỉnh Tuyên Quang là điểm đến bản sắc, thân thiện, an toàn và giàu sức cạnh tranh.

7. Tập trung bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường để phát triển du lịch bền vững

Kiên trì thực hiện phương châm "Bảo tồn để phát triển, phát triển để bảo tồn"; tuyệt đối không đánh đổi môi trường và bản sắc văn hóa lấy tăng trưởng kinh tế lệch lạc. Xác định di sản văn hóa và cảnh quan thiên nhiên là tài nguyên quý giá nhất, là lợi thế cạnh tranh cốt lõi của du lịch tỉnh. Tập trung nguồn lực bảo tồn, phục dựng và tôn tạo các di tích lịch sử - cách mạng, danh thắng quốc gia đặc biệt; giữ gìn không gian văn hóa truyền thống, kiến trúc bản địa và các làng nghề thủ công. Đẩy mạnh số hóa, vinh danh các giá trị văn hóa phi vật thể, tiếng nói, chữ viết và lễ hội đặc sắc của đồng bào các dân tộc. Khuyến khích nghệ nhân truyền dạy tri thức dân gian, biến di sản thành sản phẩm du lịch có sức sống và giá trị kinh tế cao.

Bảo vệ nghiêm ngặt hệ sinh thái, diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và các khu bảo tồn thiên nhiên; triển khai hiệu quả các đề án du lịch sinh thái rừng tại Na Hang, Lâm Bình, Phong Quang, Tây Côn Lĩnh, Bát Đại Sơn và Du Già, Đồng Văn theo quy hoạch. Kiên quyết không phê duyệt các dự án gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch ít phát thải, tăng cường diện tích cây xanh và bảo tồn đa dạng sinh học. Áp dụng công nghệ xử lý chất thải tiên tiến tại các khu, điểm du lịch, hướng tới xây dựng "Điểm đến không rác thải nhựa" và hệ sinh thái du lịch "xanh" toàn diện. Chủ động nâng cao năng lực cảnh báo sớm rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho du khách và Nhân dân; tạo dựng hình ảnh điểm đến an toàn, bền vững và trách nhiệm.

Vận động, hỗ trợ người dân tham gia trực tiếp vào việc bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa thông qua các hương ước, quy ước cộng đồng; bài trừ hủ tục lạc hậu; lấy tiêu chí "Sạch, đẹp, bản sắc" làm điều kiện tiên quyết để công nhận và duy trì danh hiệu các Làng văn hóa du lịch cộng đồng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

8. Tăng cường quản lý nhà nước và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Phát huy tối đa vai trò điều phối liên ngành của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong việc đảm bảo môi trường du lịch an ninh, an toàn và văn minh.

Thực hiện nghiêm quy hoạch tỉnh và các quy hoạch phân khu, chi tiết tại các vùng trọng điểm du lịch; ban hành và áp dụng hiệu quả Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, nông thôn gắn với bảo tồn bản sắc kiến trúc truyền thống.

Xây dựng, thực thi các cơ chế, chính sách đặc thù, ưu đãi đột phá về đất đai, thuế, tín dụng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược và các tập đoàn quản trị quốc tế hàng đầu tham gia vận hành các tổ hợp du lịch đẳng cấp. Thiết lập quy trình "luồng

xanh" trong thủ tục đầu tư xây dựng các tổ hợp giải trí cao cấp, tổ hợp du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo (MICE) và giải quyết nhanh gọn thủ tục xuất nhập cảnh cho chuyên gia, khách quốc tế; hoàn thiện mô hình quản lý điểm đến du lịch theo hướng bền vững, đặc biệt là mô hình quản lý điểm đến du lịch cộng đồng theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng và ban hành các chương trình chứng nhận du lịch xanh, du lịch bền vững.

Ưu tiên nguồn lực tài chính cho bảo tồn kiến trúc, phát triển du lịch cộng đồng, sản phẩm OCOP và hạ tầng thiết yếu tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa có tiềm năng lớn. Đa dạng hóa các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt để minh bạch hóa chi tiêu và đóng góp ngân sách.

Siết chặt kỷ cương trong quản lý đất đai, trật tự xây dựng; xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ để tránh lãng phí nguồn lực. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, xử lý nghiêm các hành vi xâm hại hình ảnh du lịch địa phương. Thiết lập cơ chế giám sát đa tầng và "Hệ thống phản ứng nhanh", vận hành đường dây nóng 24/7 để tiếp nhận, giải quyết kịp thời phản ánh của du khách. Ban hành bộ tiêu chí và quy tắc ứng xử văn minh du lịch, nâng cao trách nhiệm xã hội và hoạt động tự quản. Gắn chặt phát triển du lịch với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và chủ quyền biên giới quốc gia, nhất là tại các địa bàn trọng điểm có yếu tố nước ngoài.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở: Tổ chức quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh: Lãnh đạo việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ phát triển du lịch và thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình triển khai, bảo đảm mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đẩy mạnh vận động cộng đồng tham gia phát triển du lịch văn minh, an toàn, thân thiện.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, bảo đảm thực hiện Nghị quyết đúng định hướng.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết được phổ biến đến các đảng bộ trực thuộc, chi bộ cơ sở và toàn thể cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (báo cáo),
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo),
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (phối hợp),
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh,
- Báo và Phát thanh - truyền hình tỉnh; Tạp chí Văn nghệ Tuyên Quang,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hào A Lành